TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ THÀNH CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16– 02-2022
V/v tranh chấp*: "Ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

-Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B,Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 675/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Phạm Hoàng Tuyết M, sinh năm 1983; địa chỉ: B7/18B, ấp H, xã HL, huyện B,Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tạm trú tại 25/1 ấp M, xã HL, huyện B, Thành Phố Hồ Chí Minh. (bà M có mặt).

- ***Bị đơn:***Ông Võ Xuân Đ, sinh năm 1982, địa chỉ: B7/18B, ấp H, xã HL, huyện B,Thành phố Hồ Chí Minh. (ông Đ có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2021, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Hoàng Tuyết M trình bày: Bà và ông Võ Xuân Đ chung sống vợ chồng từ năm 2004, và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 138, quyển số 01 ngày 17 tháng 11 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã TK, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu hạnh phúc và có 03 con chung gồm 1 trẻ Võ Xuân H, sinh ngày 11/03/2006; 2. trẻ Võ Xuân

P, sinh ngày 30/06/2009; 3. trẻ Võ Xuân Q, sinh ngày 06/11/2010, nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn do tính tình và quan điểm sống không phù hợp và mâu thuẩn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân chính là do ông Đ quá ham mê cờ bạc, cá độ bóng đá, thường xuyên gây nợ nần cho gia đình, mặc dù bà và gia đình hai bên cũng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Đ vẫn không từ bỏ và cuối năm 2021 ông Đ tiếp tục chơi cá độ bóng đá và gây nên số nợ lớn làm cho bà và gia đình rất mệt mỏi đau lòng, do đó bà đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sống cùng các con, nhưng ông Đ vẫn không thấy việc làm của bản thân sai trái mà ngược lại ghen tuông vô cớ có những lời lẽ xúc phạm bà Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Đ, hiện vợ chồng chính thức ly thân được một thời gian, không ai còn quan tâm đến ai trong thời gian Tòa án giải quyết việc ly hôn.

-Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Võ Xuân Đ và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu tòa án xử cho bà được ly hôn để bà ổn định cuộc sống riêng làm ăn nuôi con

Về con chung: Có 03 con chung gồm: Võ Xuân H, sinh ngày 11/03/2006; trẻ Võ Xuân P, sinh ngày 30/06/2009; trẻ Võ Xuân Q, sinh ngày 06/11/2010, Nay ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 trẻ là trẻ Võ Xuân P và trẻ Võ Xuân Q và đề nghị giao trẻ Võ Xuân H cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu để hai bên tự giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

- Bị đơn ông Võ Xuân Đ trình bày; Ông cũng xác nhận phần trình bày của bà Phạm Hoàng Tuyết M về thời gian chung sống vợ chồng và việc đăng ký kết hôn cũng như việc vợ chồng có ba con chung là đúng sự thật, bản thân ông không muốn ly hôn, ông cũng thừa nhận trong thời gian chung sống vừa qua ông có đam mê cờ bạc và gây ra nợ nần là có nhưng ông cũng tự lo kiếm tiền và giải quyết không phiền vợ con, hiện nay ông cũng đã trả gần hết nợ và ông vẫn lo cho vợ con đầy đủ, ông cam kết sau này sẽ từ bỏ bài bạc nhưng vợ ông không tin và không cho ông cơ hội nói chuyện sữa chữa mà bỏ về nhà về sống với cha mẹ ruột. Về tình cảm ông cũng xác nhận bà M không còn tình với ông là đúng, nhưng bản thân ông vẫn còn thương vợ không muốn ly hôn và không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M cho ông được đoàn tụ.

****Tại phiên tòa hôm nay:***

- Nguyên đơn bà Phạm Hoàng Tuyết M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và khẳng định không thể chung sống vợ chồng với ông Võ Xuân Đ; Về con chung do tại phiên tòa ông Đ yêu cầu được quyền nuôi cả 03 con nên bà M đã chấp nhận giao cả ba con cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng hai bên không yêu cầu; Về tài sản chung bà bên không yêu cầu; Về nợ chung bà bên xác nhận không có.

- Bị đơn ông Võ Xuân Đ vẫn không đồng ý ly hôn;Về con chung yêu cầu nếu ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi cả 03 con và tự nguyện không yêu cầu cấp

dưỡng; Về tài sản chung ông bên không yêu cầu; Về nợ chung ông bên xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

- Xét nguyên đơn bà Phạm Hoàng Tuyết M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Xuân Đ. Yêu cầu này được luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh từ Điều 51 đến Điều 58. Xét bị đơn ông Võ Xuân Đ hiện đang cư trú tại B7/18 B, ấp H, xã HL, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B,Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Hoàng Tuyết M được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Đ có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số theo Giấy chứng nhận kết hôn số 138, quyển số 01 ngày 17 tháng 11 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã TK, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Xét yêu cầu của bà Phạm Hoàng Tuyết M về việc ly hôn với ông Võ Xuân Đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ:

2. Về nội dung tranh chấp:

Xét đối với yêu cầu của bà Phạm Hoàng Tuyết M về việc ly hôn với ông Võ Xuân Đ là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và phần trình bày, xác nhận của bà M và ông Đ tại bản tự khai, biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như và tại phiên tòa hôm nay thì trong thời gian chung sống vợ chồng bà M ông Đ đã thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là ham mê bài bạc cá độ đá banh gây nợ nần nhiều lần là khổ gia đình, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đ cũng thừa nhận, căn cứ vào chứng cứ bà M nộp tại Tòa giấy ghi cá độ thể hiện hiện nay ông Đ vẫn không từ bỏ và ngày trầm trọng hơn. Mặc khác cả hai cũng thừa nhận vợ chồng hiện đã ly thân một thời gian do đó không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án xử cho ly hôn để ổn định cuộc sống của mỗi người là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 53, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn này.

-Xét yêu cầu của ông Võ Xuân Đ về yêu cầu đoàn tụ cùng bà Phạm Hoàng Tuyết M là không có cơ sở chấp nhận, Bỡi lẽ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà M khẳng định bản thân không còn tình cảm với ông Đ và cũng không có khả năng hàn gắng tình cảm vợ chồng, thực tế vợ chồng đã ly thân được một thời gian không ai còn quan tâm đến ai, phía ông Đ ngoài phần trình bày và yêu cầu ông Đ cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho những phần trình bày trên là có cơ sở, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định".Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra chứng cứ hoặc không đưa đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án" nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

- Xét về con chung Có 03 con chung gồm: Võ Xuân H, sinh ngày 11/03/2006; Võ Xuân P, sinh ngày 30/06/2009; Võ Xuân Q, sinh ngày 06/11/2010. Hai bên thỏa thuận. Giao cả 03 con cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ, việc hai bên tự thỏa thuận việc nuôi con là tự nguyện không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà M và ông Đ

- Xét về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà M ông Đ xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

[3.3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 70, Điều 72 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 254, Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 73, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu,

Tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hoàng Tuyết M được ly hôn với ông Võ Xuân Đ .

Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số theo Giấy chứng nhận kết hôn số 138, quyển số 01 ngày 17 tháng 11 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã TK, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 03 con chung gồm: Võ Xuân H, sinh ngày 11/03/2006; Võ Xuân P, sinh ngày 30/06/2009; Võ Xuân Q, sinh ngày 06/11/2010. Giao cả 03 con gồm: Võ Xuân H, sinh ngày 11/03/2006; Võ Xuân P, sinh ngày 30/06/2009; Võ Xuân Q, sinh ngày 06/11/2010 cho ông Võ Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

- Vì lợi ích của con chung, các bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này.Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

- Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Bà Phạm Hoàng Tuyết M phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040291,ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Hoàng Tuyết M và ông Võ Xuân Đ có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi Nhận*:**
- TAND.TP Hồ Chí Minh;
- VKSND H. B;
- CCTHA DS H. B;
- UBND P M, QT,TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Lại Phước Trường